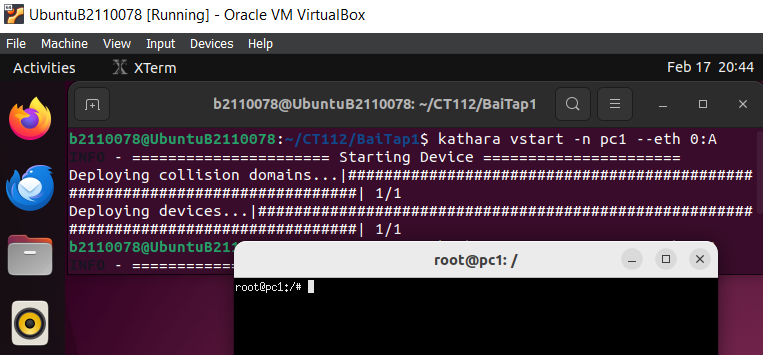
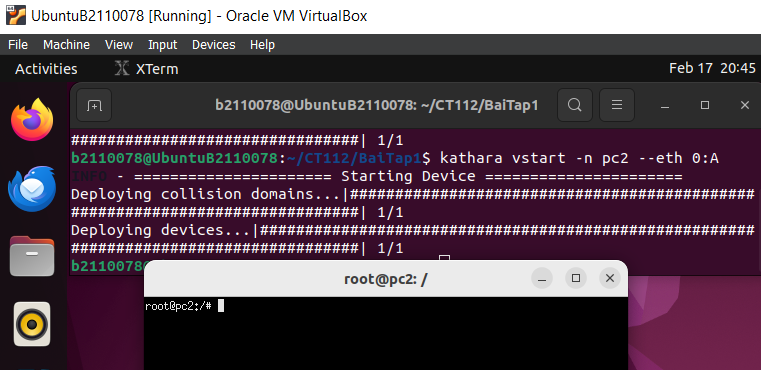
**LAB 1**

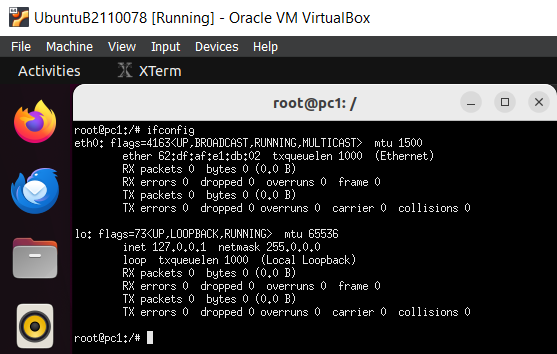
|  |
| --- |
| Họ tên và MSSV: Quách Minh Hớn  Nhóm học phần: 11 |

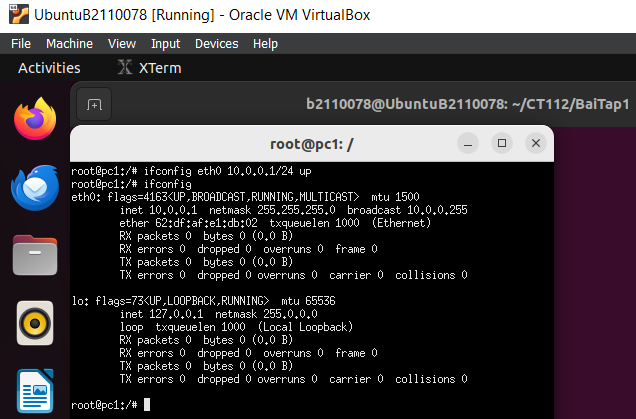
* *Các sinh viên bị phát hiện sao chép bài của nhau sẽ nhận 0đ cho tất cả bài thực hành của môn này.*
* *Bài nộp phải ở dạng PDF.* Tên file PDF đặt theo cấu trúc “CT112\_*MSSV\_Lab1\_HoTen*”. Ví dụ, SV có MSSV là B1234 và Họ tên là “Nguyễn Văn A”; tên file sẽ đặt như sau “CT112\_B1234\_Lab1\_NguyenVanA”.
* *File nộp cần cung cấp đầy đủ các bước giải quyết bài toán.*

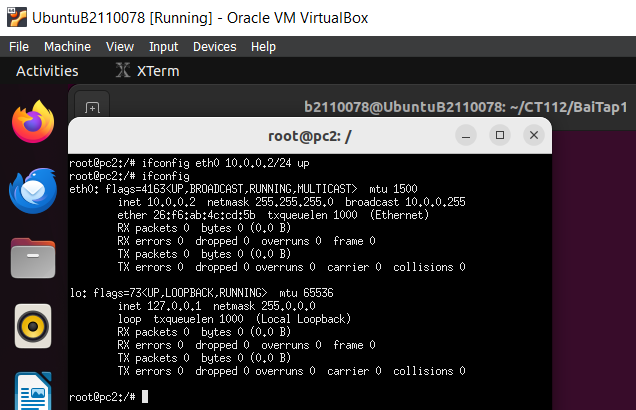
**Bài 1:**

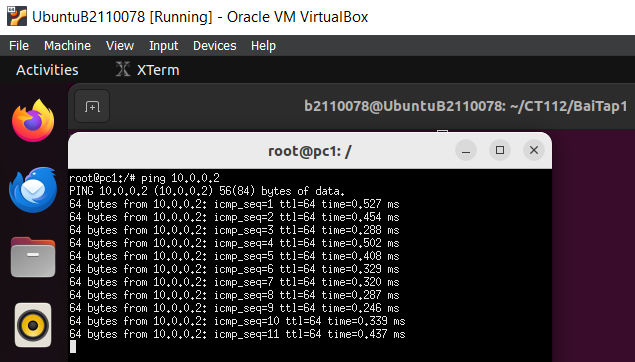


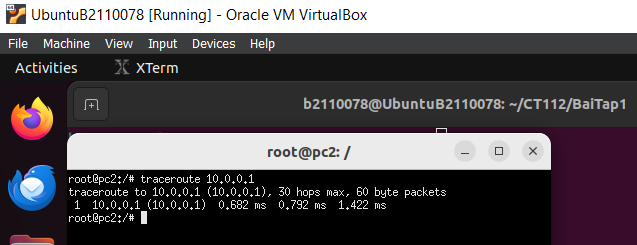






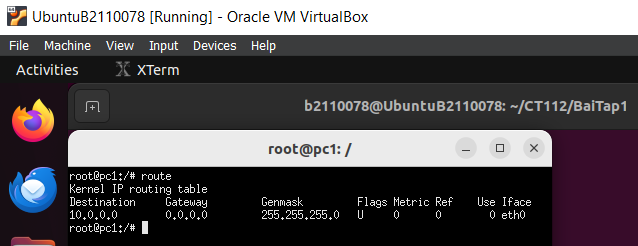






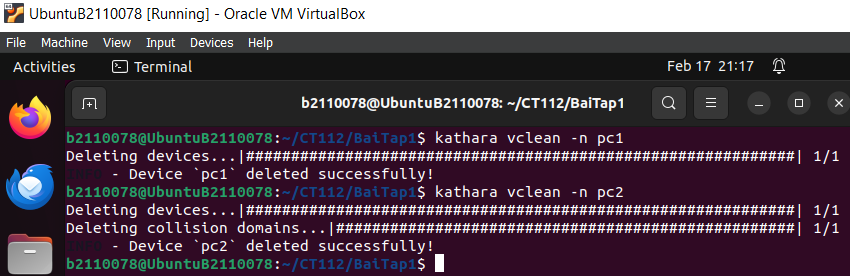
Traceroute 10.0.0.1:

* Dòng đầu hiển thị số bước nhảy tối đa là 30 và kích thước các gói byte được gửi là 60 byte
* Dòng tiếp theo là danh sách các route đi đến host IP (chỉ có 1 route), bao gồm các round-trip time (RTT)

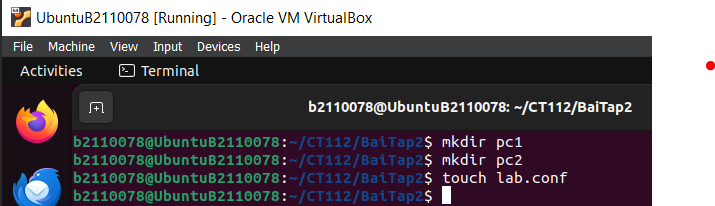
****

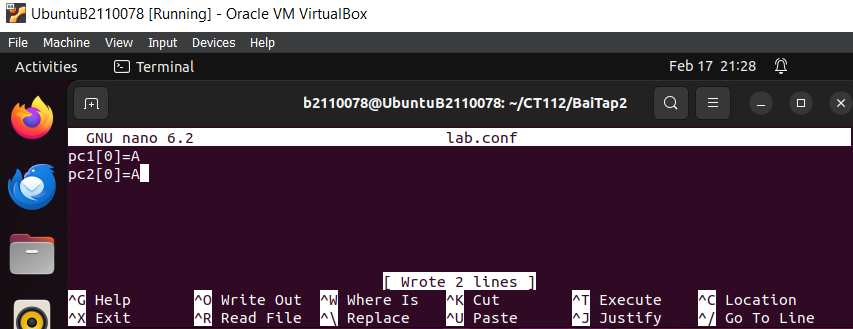
Route:

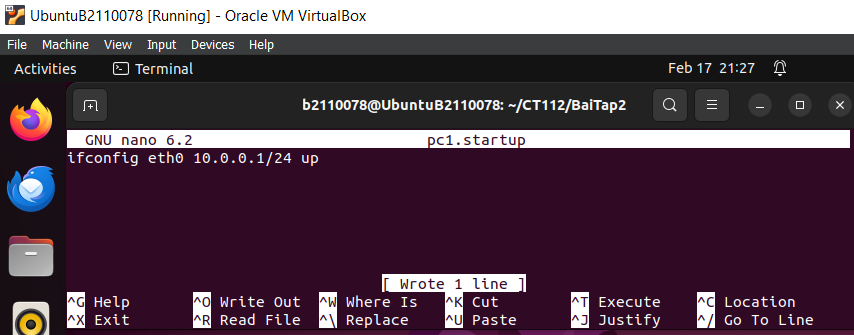
* Thể hiện đích đến, gateway, genmask, Flags, Metric, Ref, Use và Iface
* Flags U có nghĩa route đang hoạt động

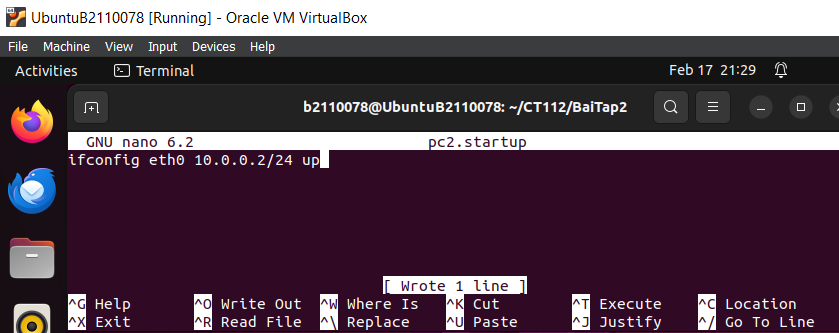
****

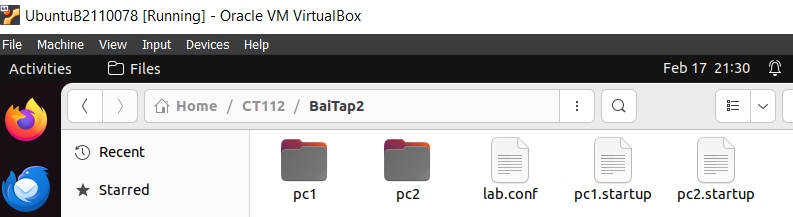
**Bài 2:**

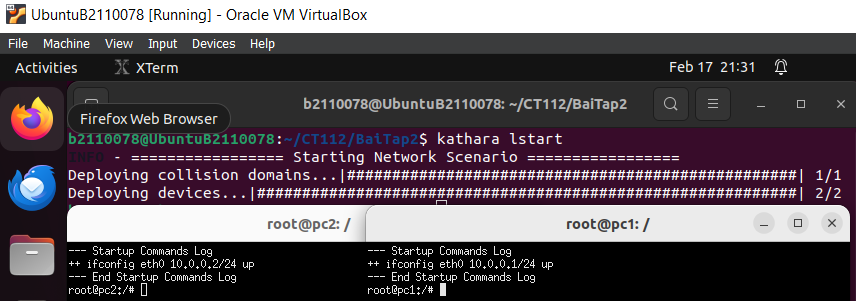
****

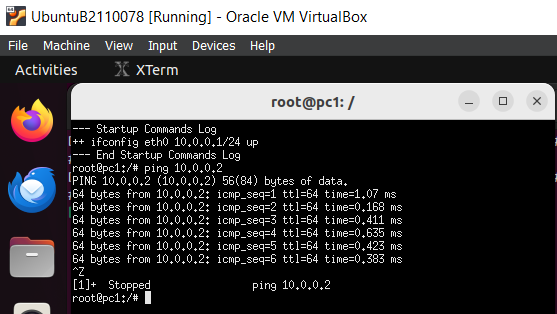
****

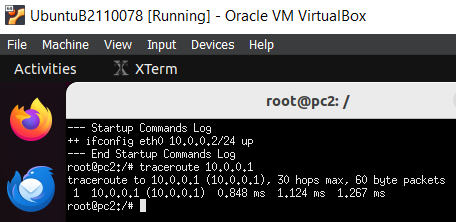
****

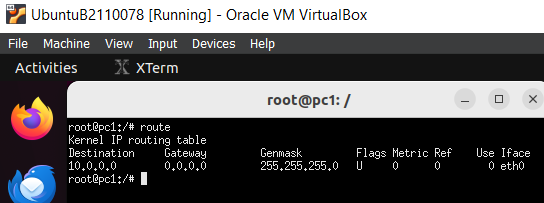
****

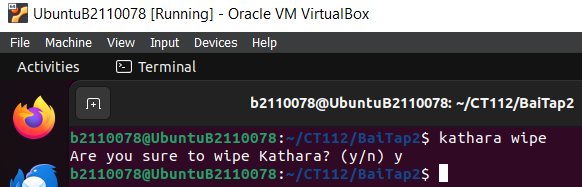
****

****

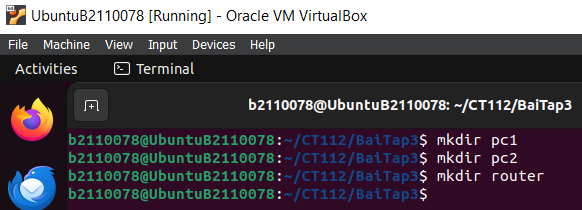
****

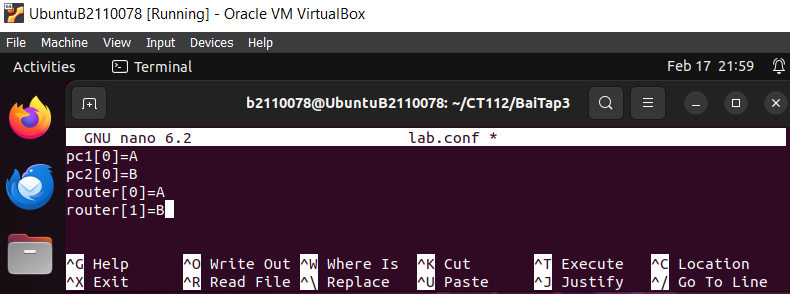
****

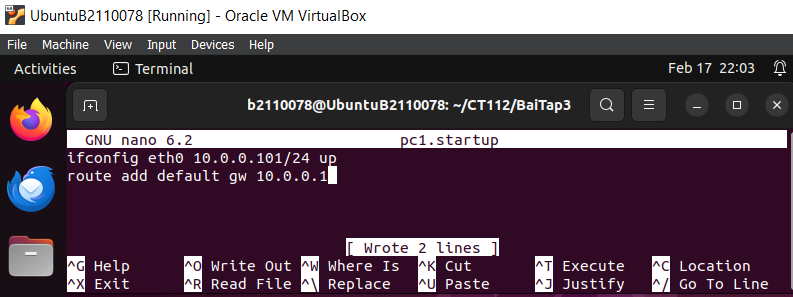
****

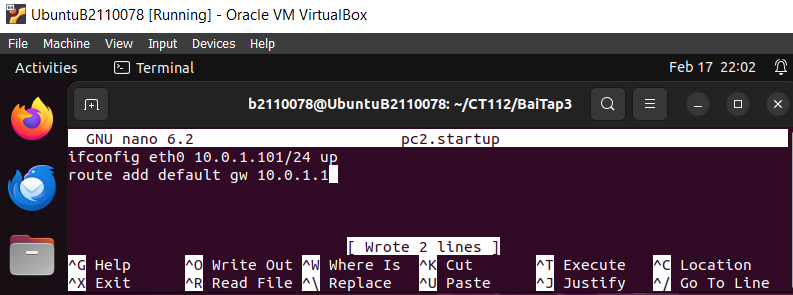


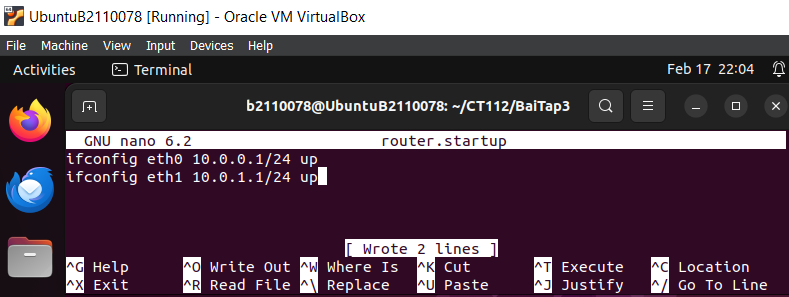
**Bài 3:**

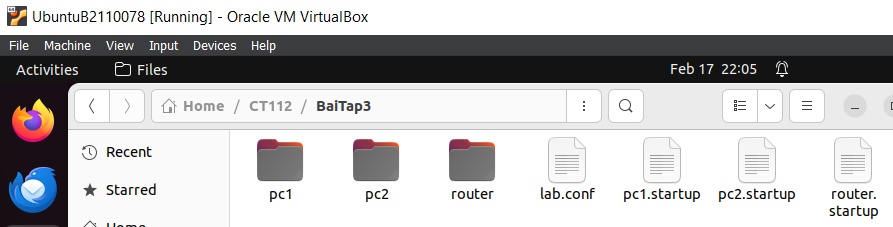
****

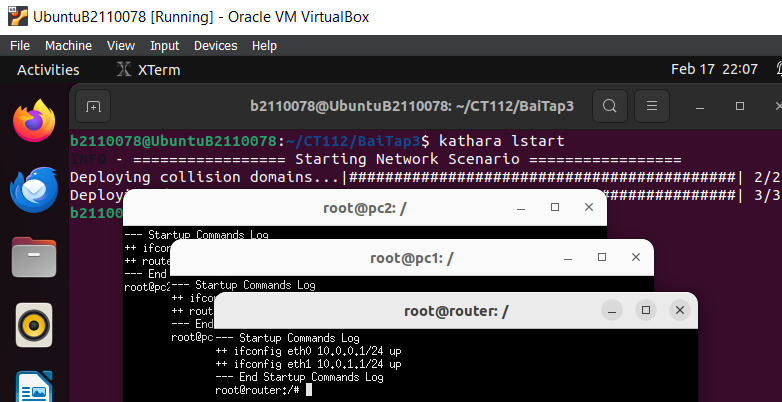
****

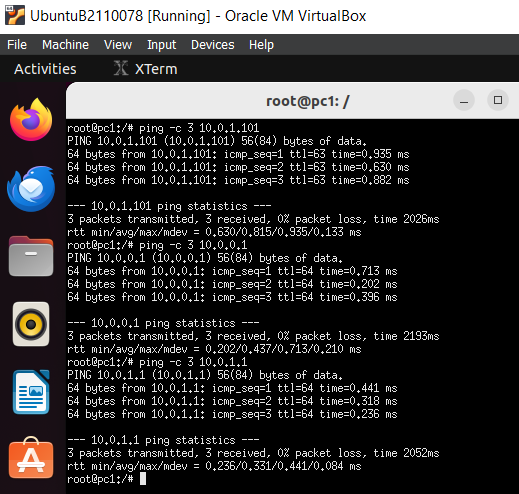
****

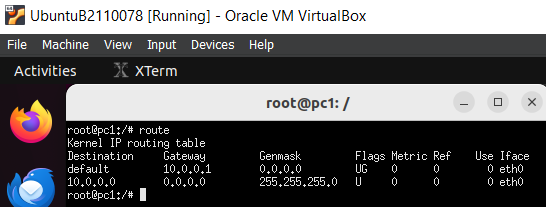
****

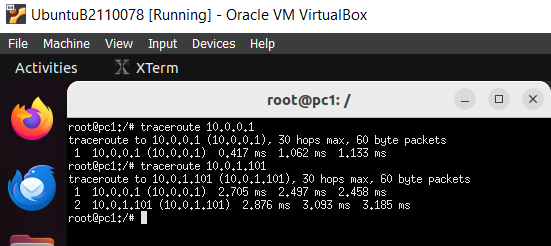
****

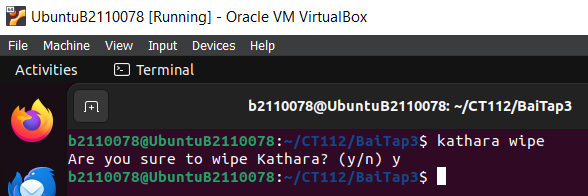
****

****

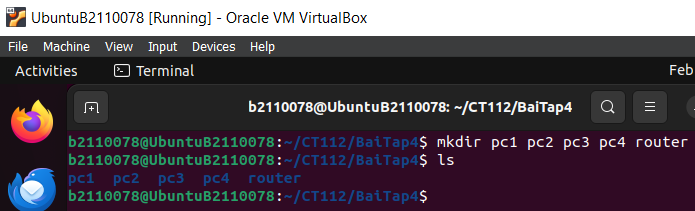
****

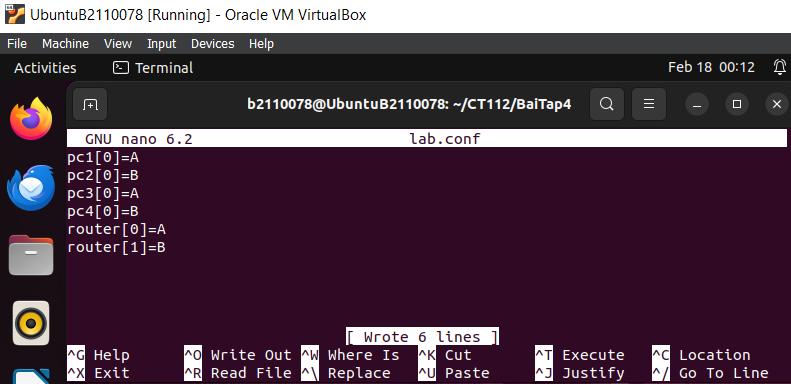
****

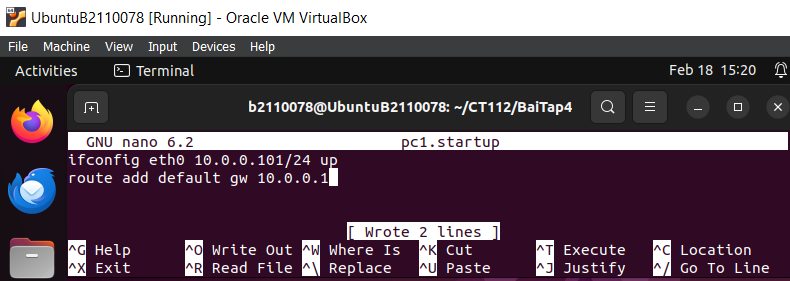
****

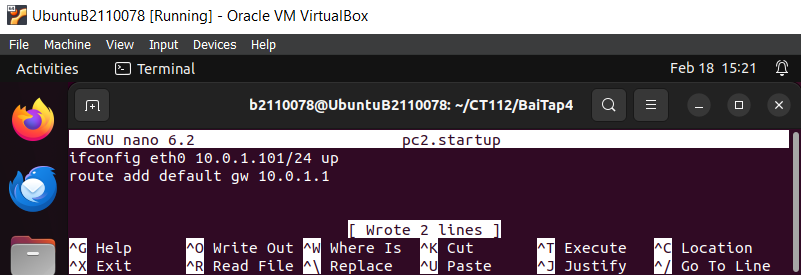
****

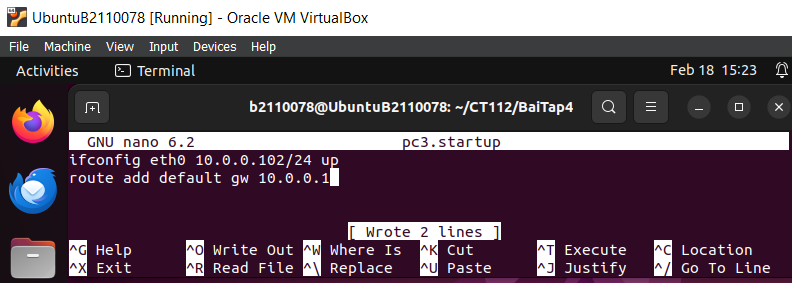
**Bài 4:**

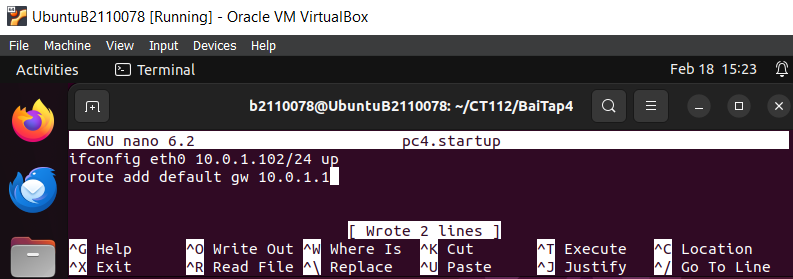
****

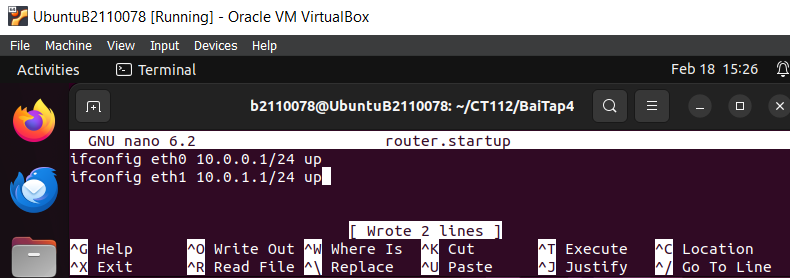
****

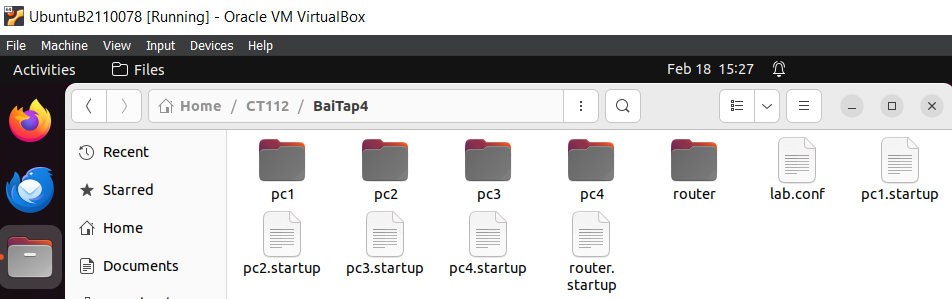
****

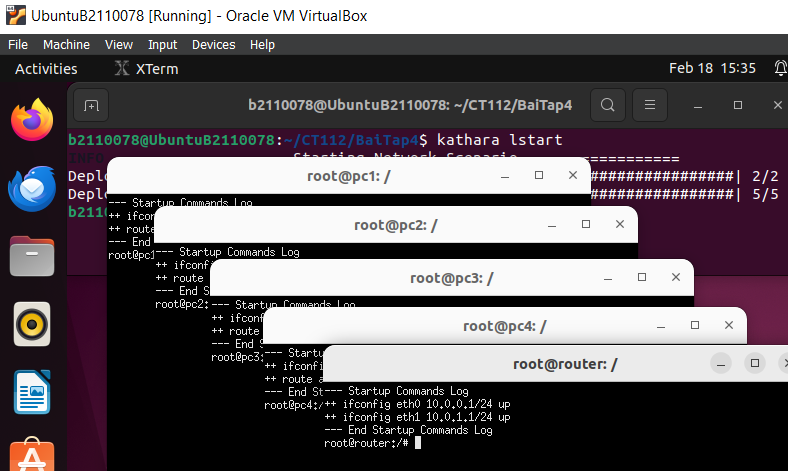
****

****

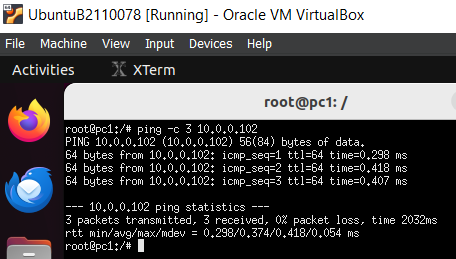
****

****

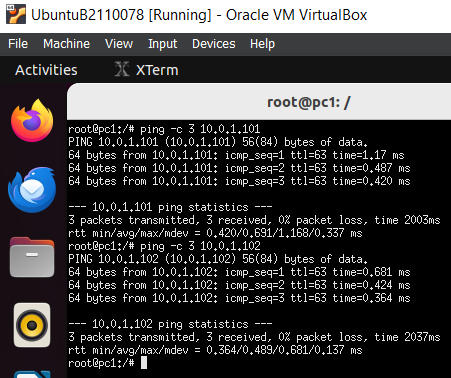
****

****

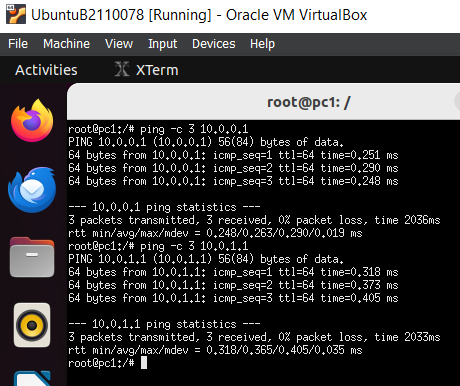
* ping pc3:



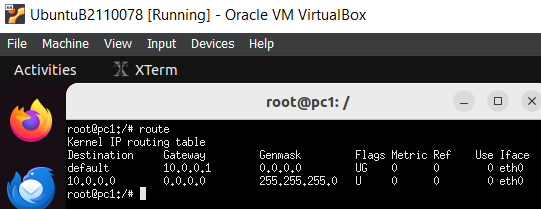
* ping pc2 và pc4:



* ping router:



* route:



* traceroute:

